

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  
**TÀI CHÍNH – MARKETING**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	<b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	<b>Ho Chi Minh's Ideology</b>
1.3 Trình độ đào tạo:	<b>Đại học - Chương trình Chất lượng cao</b>
1.4 Định hướng đào tạo:	<b>Ứng dụng</b>
1.5 Mã học phần:	<b>010016</b>
1.6 Số tín chỉ:	<b>02</b>
1.7 Thuộc khối kiến thức:	<b>Giáo dục đại cương</b>
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	<b>15 tiết</b>
- Bài tập, thảo luận:	
- Thực hành, tích hợp	<b>15 tiết</b>
- Tự học:	<b>70 tiết</b>
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	<b>Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh/Khoa Lý luận chính trị</b>
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết	<b>Không có</b>
- Học phần học trước:	<b>Học xong học phần Triết học Mác - Lênin, Kinh tế Chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.</b>
- Học phần song hành:	<b>Không</b>

**2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN**

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm những nội dung cụ thể sau: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

**3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN**

**3.1. Mục tiêu chung**

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng: Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí



Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; Hình thành tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống; Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### **3.2. Mục tiêu cụ thể (Cos)**

#### **3.2.1. Về kiến thức**

- CO1: Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh.

- CO2: Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

#### **3.2.2. Về kỹ năng**

- CO3: Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống.

- CO4: Sinh viên có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm nhằm giải quyết các nội dung của môn học.

#### **3.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CO5: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam;

- CO6: Thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN**

### **4.1. Chuẩn đầu ra của học phần**

<b>Ký hiệu</b>	<b>Nội dung</b>
CLO1	Giải thích được khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.
CLO2	Phân tích bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo của hệ thống nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh.
CLO3	Đánh giá đúng vai trò nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.
CLO4	Tổ chức được các bài thuyết trình khoa học, đưa ra được những luận điểm để bảo vệ những quan điểm đúng đắn của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.
CLO5	Vận dụng được những kiến thức đã học để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới.
CLO6	Tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; nâng cao lòng tự hào dân tộc và tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ; xác lập ý



	thức trách nhiệm và thái độ tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
--	---

**4.2. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1	I									
CLO 2	I									
CLO 3					R					
CLO 4					R					
CLO 5									R	
CLO 6									R	
<b>Tổng hợp học phần</b>	I				R				R	

**Chú thích:** Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

**5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP		



		Lý thuyết	Thực hành, tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học	
<b>Tuần 1</b> Từ:.... đến...	<p><b>Chương 1: KHÁI NIỆM ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</b></p> <p>I. KHÁI NIỆM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</p> <p>1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2. Một số phương pháp cụ thể</p> <p>IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận</p> <p>2. Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng,</p>	2				3	<p>Thuyết giảng, Nêu và giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm;</p> <p><b>Độc quyền [1], trang 11-31</b></p> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <p>1. Anh/Chị hãy trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>2. Ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên là gì?</p> <p>3. Anh/Chị hãy phân tích bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>4. Anh/Chị hãy phân tích những nhân tố khách quan và chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; theo anh chị nhân tố nào mang tính quyết định nhất? Vì sao?</p> <p>Thuyết giảng, Nêu và giải quyết vấn</p>





<p>2</p> <p>Từ:.... đến...</p>	<p>(tiếp theo)</p> <p>4. Thời kỳ 1930 – 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo</p> <p>5. Thời kỳ 1941 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta</p> <p><b>III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</b></p> <p>1. Đối với cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại</p> <p><b>Chương 3: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b></p> <p><b>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC</b></p> <p>1. Vấn đề độc lập dân tộc</p> <p>2. Vấn đề cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p><b>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</b></p> <p>1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p>	<p>2</p>	<p>2</p>	<p>12</p>	<p>giảng, Nêu và giải quyết vấn đề; Thảo luận</p> <p>Thuyết giảng, Nêu và giải quyết vấn đề; Thảo luận</p>	<p><b>trang 57-72</b></p> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <p>1. Tại sao thời kỳ 1930 – 1941 được coi là thời kỳ khó khăn, thử thách của Hồ Chí Minh?</p> <p>2. Anh/Chị hãy phân tích giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với thế giới và đối với cách mạng Việt Nam.</p> <p><b>Độc quyền 1, trang 73-118</b></p> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <p>1. Trình bày tóm tắt những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về dân tộc.</p> <p>2. Phân tích tư tưởng HCM về giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; ý nghĩa</p>
------------------------------------	---	----------	----------	-----------	--	---

<p>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p><b>III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b></p> <p>1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo nền độc lập dân tộc vững chắc</p> <p>3. Điều kiện để đảm bảo độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</p>							<p>thực tiễn của những quan điểm này đối với cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam.</p> <p>3. Anh/Chị hãy phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và vì sao cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản và phải được tiến hành một cách chủ động và sáng tạo.</p> <p>4. Anh/Chị hãy phân tích tính sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.</p> <p>5. Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về những đặc trưng cơ bản</p>
--	--	--	--	--	--	--	--



							<p>của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>6. Anh/Chị hãy phân tích tính sáng tạo về lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>7. Trình bày những nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực và bước đi của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p>
<p><b>Tuần 3</b> Từ:.... đến...</p>	<p><b>Chương 3</b> <b>(Tiếp theo)</b> IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY</p> <p>1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định</p> <p>2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Cùng cố, kiện toàn, phát huy sức</p>	1			3	<p>Thuyết giảng, Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình, thảo luận nhóm.</p>	<p><b>Đọc quyển 1, trang 118-122</b></p> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <p>1. Anh/Chị hãy phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Phân tích tính sáng tạo về lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>



	<p>mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị</p> <p>4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.</p> <p><b>Chương 4: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</b></p> <p><b>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</b></p> <p>1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh</p> <p><b>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</b></p> <p>1. Nhà nước dân chủ</p> <p>2. Nhà nước pháp quyền</p> <p>3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh</p> <p><b>III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ XÂY</b></p>	2	2			12	Thuyết giảng, Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình, thảo luận nhóm.	<p>ở Việt Nam.</p> <p><b>Độc quyển 1, trang 123-168</b></p> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <p>1. Anh/Chị hãy nêu tóm tắt những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản.</p> <p>2. Bằng thực tiễn lịch sử anh/chị hãy chứng minh vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nguyên nhân cơ bản đầu tiên mang lại thắng lợi của cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua.</p> <p>3. Anh/Chị hãy phân tích tư tưởng Hồ</p>
--	--	---	---	--	--	----	---	---



	<p><b>DỰNG NHÀ NƯỚC</b></p> <p>1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh</p> <p>2. Xây dựng Nhà nước</p>						<p>Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch vững mạnh.</p> <p>4. Phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về bản chất dân chủ và bản chất giai cấp của Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam.</p> <p>5. Phân tích và nêu ý nghĩa của quan niệm Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.</p> <p>6. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân</p>
<p><b>Tuần 4</b></p> <p>Từ:....</p> <p>đến...</p>	<p>Nội dung: Tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Bến Nhà Rồng</p>	5			5	<p>Tổ chức đi tham quan thực tế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên: liên hệ, tổ chức tham quan.</li> <li>- Sinh viên tham gia đầy đủ, đúng giờ, mặc đồng phục trường (Áo thun/Somi).</li> <li>- SV tìm hiểu trước địa điểm tham quan.</li> <li>- Sinh viên làm bài thu</li> </ul>



							hoạch theo nhóm (đề tài do giảng viên quy định).
Tuần 5 Từ:.... đến...	<p><b>Chương 5: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</b></p> <p><b>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC</b></p> <p>1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>4. Hình thức – nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p><b>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</b></p> <p>1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế</p> <p>2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức</p> <p>3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p><b>III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI</b></p>	2	2			15	<p>Thuyết giảng, Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình, thảo luận nhóm.</p> <p><b>Độc quyển 1, trang 169-204</b></p> <p><b>Câu hỏi chuẩn bị:</b></p> <p>1. Anh/Chị hãy phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề chiến lược, là mục tiêu, là động lực và là nhiệm vụ lâu dài của cách mạng Việt Nam.</p> <p>2. Anh/Chị hãy phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc.</p> <p>3. Anh/Chị hãy phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về sự cần thiết và nội dung đoàn kết quốc tế.</p> <p>4. Anh/Chị hãy phân tích sự sáng tạo về lý luận và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ</p>



	<p><b>ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY</b></p> <p>1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng</p> <p>2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng</p> <p>3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế</p> <p><b>KIỂM TRA GIỮA KỲ</b></p>	1					Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam.
Tuần 6 Từ:..... đến...	<p><b>Chương 6: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI</b></p> <p><b>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA</b></p> <p>1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa</p> <p>3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới</p> <p><b>II. TƯ TƯỞNG HỒ</b></p>	3	2		15	Thuyết giảng, Nêu và giải quyết vấn đề; Thuyết trình, thảo luận nhóm.	<p><b><i>Yêu cầu đọc sách: Đọc quyển [1], trang 205-265</i></b></p> <p><b><i>Câu hỏi chuẩn bị:</i></b></p> <p>1. Anh/Chị hãy phân tích những quan điểm của Hồ Chí Minh văn hóa.</p> <p>2. Anh/Chị hãy phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức cách mạng.</p>

	<p>CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng</li> <li>Quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng</li> <li>Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng</li> </ol> <p>III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người</li> <li>Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người</li> <li>Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người</li> </ol> <p>IV. XÂY DỰNG VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng và phát triển văn hóa, con người</li> <li>Xây dựng đạo đức cách mạng</li> </ol>							<ol style="list-style-type: none"> <li>Anh/Chị hãy phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng.</li> <li>Anh/Chị hãy phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng.</li> <li>Anh/chị hãy phân tích những quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và xây dựng con người.</li> </ol>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>15</b>	<b>15</b>			<b>70</b>		

## 6. HỌC LIỆU:

### 6.1. Tài liệu chính:

- [1]. Bộ giáo dục và đào tạo (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.



[2]. Trường Đại học Tài chính – Marketing (2021), *Tài liệu học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh* (lưu hành nội bộ).

## 6.2. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1 – 15, Nxb. Chính trị quốc gia.
- [2]. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1997), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Trần Văn Giàu (2010), *Hồ Chí Minh- vĩ đại một con người*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

## 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 7.1. Đánh giá quá trình: trọng số 50 % trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	<b>Điểm chuyên cần</b>	Đánh giá mức độ sinh viên tham gia các buổi học.  Đánh giá mức độ tập trung, tương tác của sinh viên, đóng góp xây dựng bài (phát biểu, phản biện...)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	20%
2	<b>Hoạt động nhóm</b> Bao gồm 2 hoạt động: - Thuyết trình theo các chủ đề mà giảng viên giao (25%). - Làm báo cáo thu hoạch chuyên đi tham quan thực tế (25%).	- Đánh giá được tri thức của sinh viên từ quá trình giải quyết vấn đề của môn học. - Hoàn thành tốt bài thu hoạch theo yêu cầu của giảng viên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	50%
3	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b> - Kiểm tra tại lớp, một trong các hình thức sau: trắc nghiệm hoặc tự luận - Tổng thang điểm là 10, <b>1. Trắc nghiệm</b> - Số lượng: 20 câu.	- Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của sinh viên diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của các câu hỏi có trong đề thi. - Đánh giá các kỹ năng, khả năng tư duy hệ thống, lập luận chặt chẽ giải quyết vấn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	30%



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian làm bài: 20 phút.</li> <li>- Nội dung: Chương 1, chương 2, chương 3, chương 4.</li> <li>- Sinh viên được sử dụng tài liệu.</li> </ul> <p><b>2. Tự luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng: 2 câu.</li> <li>- Thời gian làm bài: 60 phút</li> <li>- Nội dung: Chương 1, chương 2, chương 3, chương 4.</li> <li>- Sinh viên được sử dụng tài liệu.</li> </ul>	<p>đề thực tế được đưa ra trong đề thi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ tự chịu trách nhiệm của sinh viên, khả năng hoàn thành bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.</li> </ul>		
<b>TỔNG</b>			<b>100%</b>

**7.2. Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50 % trong điểm học phần**

<b>PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ</b>	<b>MÔ TẢ</b>	<b>CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ</b>	<b>CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN</b>
<p><b>Chọn một trong hai hình thức sau (căn cứ vào tình hình cụ thể):</b></p> <p><b>1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thi bao gồm 50 câu, làm trong 50 phút, được sử dụng tài liệu.</li> <li>- Nội dung các câu hỏi sẽ bao quát tất cả các chương của môn học.</li> <li>- Bài thi trắc nghiệm tập trung đánh giá dựa trên 4 cấp độ sau:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ 1: Đánh giá năng lực người học về khả năng ghi nhớ, lặp lại những khái niệm, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> </ul>	CLO1	25%
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ 2: Đánh giá năng lực người học về khả năng diễn giải, giải thích, mô tả, nhận biết, phân biệt để lựa chọn được đáp án đúng với yêu cầu của câu hỏi trắc nghiệm đặt ra.</li> </ul>	CLO1	35%
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ 3: Đánh giá năng lực người học về khả năng vận dụng thông tin, kiến thức đã học phù hợp với tình huống, điều kiện, hoàn cảnh mà câu hỏi trắc nghiệm đặt ra.</li> </ul>	CLO2 CLO3 CLO5	30%
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ 4: Đánh giá khả năng người học vận dụng các kiến thức, kỹ năng được học trong học phần để giải quyết</li> </ul>	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	10%



	có tính sáng tạo các tình huống rất khó, rất phức tạp từ thực tế.		
Tổng			<b>100%</b>
<b>2. LÀM BÀI THU HOẠCH</b> - Thời gian làm bài: Bài thu hoạch làm trong 24 giờ, gồm 02 câu hỏi lý thuyết và vận dụng lý thuyết để phân tích các vấn đề cụ thể diễn ra trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. - Nội dung đề thi nằm trong chương trình môn học.	- Lý luận cơ bản: Ý tưởng sáng tạo; phân tích kỹ càng; lập luận xác đáng, có sức thuyết phục.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	40%
	- Phát triển ý: Phát triển, phân tích tốt các nội dung chi tiết. Thể hiện được tư duy phân biện và khả năng vận dụng kiến thức đã học để bảo vệ quan điểm đúng đắn.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	40%
	- Hình thức: Bài viết đạt được tất cả các yêu cầu về định dạng và bố cục của một bài viết; căn lề, giãn dòng, cách đoạn đúng yêu cầu; thể hiện được tính logic và hợp lý của các quan điểm.	CLO2 CLO3	20%
Tổng			<b>100%</b>

## 8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

### 8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên có trách nhiệm tham dự các buổi học đầy đủ, đúng giờ. Trong trường hợp nghỉ học có lý do chính đáng thì phải có giấy tờ chứng minh và phải báo cáo với giảng viên.

### 8.2. Quy định về hành vi lớp học

#### - Đối với sinh viên

+ Sinh viên chấp hành đầy đủ nội quy, quy định theo Quy chế đào tạo đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

+ Trước khi đến lớp sinh viên cần đọc trước tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo được giới thiệu trong đề cương chi tiết. Sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, làm bài, thảo luận, thuyết trình đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

+ Sinh viên phải chấp hành tốt kỷ luật trên lớp, trang phục phù hợp, có thái độ học tập nghiêm túc, không làm việc riêng, tôn trọng giảng viên cũng như các sinh viên khác.

#### - Đối với giảng viên

+ Sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của người học.

+ Giảng viên phải nghiên cứu kỹ chương trình, nội dung kiến thức trước khi lên lớp; tuân thủ đúng giờ giấc quy định của nhà trường.

+ Giảng viên phải chấp hành các quy chế, nội quy của Trường và của Bộ môn, thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên, tham gia quản lý người học.

+ Thông báo cho sinh viên về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy – học, phương pháp đánh giá theo đề cương chi tiết.

+ Giảng viên dạy lớp học phần chăm và công bố điểm đánh giá quá trình công khai trước lớp trước khi kết thúc học phần.



+ Phối hợp với Bộ môn, Khoa và các Phòng chức năng, giải quyết kịp thời các vấn đề về công tác giảng dạy và quản lý lớp.

+ Tổ chức các hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá sinh viên khách quan, công bằng, chính xác, đúng quy chế, phù hợp với các hình thức dạy – học.

### 8.3. Quy định về học vụ

- Sinh viên nộp bài tập và báo cáo đúng thời hạn theo quy định của giảng viên (sinh viên nộp bài và báo cáo không đúng thời hạn, được coi như không nộp bài).

- Khi tham quan thực tế phải tuyệt đối chấp hành quy định của địa điểm tham quan, biết giữ gìn hình ảnh của nhà trường, có mặt đúng thời gian quy định.

- Các vấn đề về thi cử, bảo lưu điểm, phúc khảo bài, khiếu nại điểm được thực hiện theo qui chế của Nhà trường.

- Sử dụng phòng học và cơ sở vật chất – kỹ thuật theo quy định của nhà trường.

- Văn phòng phẩm: bút màu, giấy node...

- Sử dụng phần mềm đào tạo trực tuyến của nhà trường, Ms Team.

## 9. HOLISTIC RUBRIC

**RUBIC 1: Đánh giá điểm chuyên cần**

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định				
		A	B	C	D	F
		8.5 – 10	7.0 – 8.4	5.5 – 6.9	4.0 – 5.4	0.0 – 3.9
Dự trên lớp	50 %	Dự trên lớp rất đầy đủ (> 90%)	Dự trên lớp đầy đủ (75- 90%)	Dự trên lớp khá đầy đủ (55- 75 %)	Dự trên lớp chưa đầy đủ (40 - 55%)	Dự trên lớp quá ít (< 40%)
Đóng góp tại lớp	50 %	Tham gia tích cực các hoạt động trên lớp, các đóng góp liên quan đến bài học rất hiệu quả	Tham gia đầy đủ các hoạt động trên lớp, các đóng góp liên quan đến bài học hiệu quả	Tham gia khá đầy đủ các hoạt động trên lớp, một số đóng góp liên quan đến bài học có hiệu quả	Tham gia khá đầy đủ các hoạt động trên lớp, một số ít đóng góp liên quan đến bài học có hiệu quả	Không tham gia các hoạt động trên lớp, không đóng góp tại lớp

**RUBIC 2. Rubric đánh giá báo cáo sản phẩm làm việc nhóm**

### 2.1. Thuyết trình nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định				
		A	B	C	D	F
		8.5 – 10	7.0 – 8.4	5.5 – 6.9	4.0 – 5.4	0.0 – 3.9
Nội dung thuyết trình	40%	Nội dung phong phú hơn yêu	Nội dung hoàn toàn phù hợp	Nội dung phù hợp với yêu	Nội dung khá phù hợp với	Nội dung chưa phù hợp với



		câu, sử dụng thuật ngữ rất chính xác, khoa học; liên hệ thực tiễn kinh tế, chính trị, xã hội trong và ngoài nước với những minh chứng rất rõ ràng, phù hợp.	với yêu cầu, sử dụng thuật ngữ chính xác, khoa học; liên hệ thực tiễn kinh tế, chính trị, xã hội trong và ngoài nước với những minh chứng rõ ràng, phù hợp.	câu, sử dụng thuật ngữ tương đối chính xác, khoa học; liên hệ thực tiễn kinh tế, chính trị, xã hội trong và ngoài nước với những minh chứng phù hợp.	yêu cầu, sử dụng thuật ngữ chưa chính xác, khoa học; liên hệ thực tiễn kinh tế, chính trị, xã hội trong và ngoài nước với những minh chứng tương đối phù hợp.	yêu cầu, sử dụng thuật ngữ chưa chính xác, khoa học; chưa liên hệ thực tiễn kinh tế, chính trị, xã hội trong và ngoài nước.
Cấu trúc và tính trực quan	10%	Cấu trúc bài và slide rất hợp lý, rất trực quan và thẩm mỹ.	Cấu trúc bài và slide hợp lý, trực quan và thẩm mỹ.	Cấu trúc bài và slide tương đối hợp lý, rõ ràng.	Cấu trúc bài và slide chưa hợp lý, ít trực quan và thẩm mỹ.	Cấu trúc bài và slide quá sơ sài, không đúng quy định.
Thuyết trình	30%	Trình bày rất súc tích, có bố cục rất logic, âm giọng rất rõ ràng, lưu loát, cuốn hút, ngôn ngữ cơ thể sinh động, phong thái rất tự tin, thời gian trình bày đúng quy định.	Trình bày súc tích, có bố cục logic, âm giọng rõ ràng, lưu loát, cuốn hút, ngôn ngữ cơ thể sinh động, phong thái tự tin, thời gian trình bày đúng quy định.	Trình bày khá súc tích, có bố cục khá logic, âm giọng khá rõ ràng, lưu loát, cuốn hút, phong thái khá tự tin, thời gian trình bày đúng quy định.	Trình bày chưa súc tích, có bố cục chưa logic, âm giọng chưa rõ ràng, lưu loát, phong thái thiếu tự tin, thời gian trình bày đúng quy định.	Trình bày chưa súc tích, có bố cục chưa logic, âm giọng chưa rõ ràng, lưu loát, phong thái thiếu tự tin, thời gian trình bày không đúng quy định.
Trả lời câu hỏi	20%	Trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng tất cả yêu cầu câu hỏi.	Trả lời đúng đa số câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp	Trả lời đúng đa số câu hỏi nhưng không nêu được định	Không trả lời được đa số câu hỏi, nhưng nêu được định hướng phù	Không trả lời được câu hỏi và không nêu được định



			với những câu hỏi chưa trả lời được.	hướng phù hợp với những câu hỏi chưa được trả lời.	hợp với những câu hỏi chưa trả lời được.	hướng phù hợp.
--	--	--	--------------------------------------	--	--	----------------

## 2.2. Đánh giá bài thu hoạch tham quan thực tế

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				
		A	B	C	D	F
		8.5 – 10	7.0 - 8.4	5.5 - 6.9	4.0 - 5.4	0.0 - 3.9
Hình thức báo cáo	30%	Đúng quy định, ấn tượng	Đúng quy định	Nhiều lỗi kỹ thuật	Đơn điệu, sai quy định, nhiều lỗi chính tả	Quá đơn điệu, sai quy định, nhiều lỗi chính tả
Nội dung báo cáo	40%	Đáp ứng 85%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70% - dưới 84% yêu cầu	Đáp ứng 55%-69% yêu cầu	Đáp ứng 40%-54% yêu cầu	Đáp ứng dưới 40% yêu cầu
Tính sáng tạo/ Chất lượng sản phẩm/ Sử dụng công nghệ	30%	Hình ảnh, clip rõ, phong phú thể hiện tốt nội dung. Chèn nhạc: Phù hợp, âm lượng vừa đủ. Đúng thời gian, dung lượng theo quy định	Hình ảnh, clip chưa rõ, chưa thể hiện tốt nội dung. Chèn nhạc, âm lượng không phù hợp. Thời gian, dung lượng không theo đúng quy định	Hình ảnh, âm thanh chưa thể hiện tốt nội dung.		

### RUBIC 3. Rubric đánh giá bài thi kiểm tra giữa kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định				
		A	B	C	D	F
		8.5 - 10	7.0 - 8.4	5.5 - 6.9	4.0 - 5.4	0.0 - 3.9
Chọn một trong hai hình thức: trắc nghiệm hoặc tự luận						
+ Hình thức: Trắc nghiệm khách quan + Số lượng câu hỏi: 20 câu	100	Làm đúng từ 17 → 20	Làm đúng từ 14 → 16	Làm đúng từ 11 → 13	Làm đúng từ 8 → 10	Làm đúng từ 0 → 7



+ Thời gian thi: 20 phút. + Nội dung: Chương 1; chương 2; chương 3 và chương 4. (SV được sử dụng tài liệu)			câu trắc nghiệm (85%-100%)	câu trắc nghiệm (70% - 84%)	câu trắc nghiệm (55% - 69%)	câu trắc nghiệm (40% - 54%)	câu trắc nghiệm (<40%)
+ <b>Hình thức: tự luận</b> + Số lượng câu hỏi: 2 câu + Thời gian thi: 60 phút + Nội dung: Chương 1; chương 2; chương 3 và chương 4. (SV được sử dụng tài liệu)	Khung lý thuyết	60%	Trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng tất cả yêu cầu câu hỏi.	Trả lời cơ bản đúng đa số câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp với những câu hỏi chưa trả lời được.	Trả lời đúng đa số câu hỏi nhưng không nêu được định hướng phù hợp với những câu hỏi chưa trả lời.	Không trả lời được đa số câu hỏi, nhưng nêu được định hướng phù hợp với những câu hỏi chưa trả lời được.	Không trả lời được câu hỏi và không nêu được định hướng phù hợp.
	Vận dụng	40%	Đáp ứng 85%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-84% yêu cầu	Đáp ứng 55%-69% yêu cầu	Đáp ứng 40% đến 54% yêu cầu	Đáp ứng dưới 40% yêu cầu

#### RUBIC 4: Rubric đánh giá kết thúc học phần

##### 4.1. Rubric đánh giá bài thi trắc nghiệm

CĐR	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định				
			A	B	C	D	F
			8.5 - 10	7.0 - 8.4	5.5 - 6.9	4.0 - 5.4	0.0 - 3.9
CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	+ <b>Hình thức: Trắc nghiệm khách quan</b> + Số lượng câu hỏi: 50 câu + Thời gian thi: 50 phút. + Nội dung: Toàn bộ chương trình (SV được sử dụng tài liệu)	100%	Làm đúng từ 43 → 50 câu trắc nghiệm (85%-100%)	Làm đúng từ 35 → 42 câu trắc nghiệm (70%-84%)	Làm đúng từ 28 → 34 câu trắc nghiệm (55%-69%)	Làm đúng từ 20 → 27 câu trắc nghiệm (40%-54%)	Làm đúng từ 0 → 19 câu trắc nghiệm (Dưới 40%)



4.2. Rubric đánh giá Bài thu hoạch

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định				
		A	B	C	D	F
		8.5 - 10	7.0 - 8.4	5.5 - 6.9	4.0 - 5.4	0.0 - 3.9
+ Hình thức: Bài thu hoạch + Số lượng câu hỏi: 2 câu, được sử dụng tài liệu. + Thời gian thi: 24 giờ.	100	Bài viết thể hiện những ý tưởng rất sáng tạo với những lập luận rất xác đáng, có những minh chứng rất thuyết phục và thể hiện quan điểm cá nhân rất rõ ràng. Bài viết trả lời rất đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng tất cả yêu cầu của đề thi.	Bài viết thể hiện những ý tưởng sáng tạo với những lập luận xác đáng, có những minh chứng thuyết phục và thể hiện quan điểm cá nhân rõ ràng. Bài viết trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng tất cả yêu cầu của đề thi.	Bài viết ít thể hiện những ý tưởng sáng tạo với ít những lập luận xác đáng, có ít minh chứng thuyết phục và ít thể hiện quan điểm cá nhân. Bài viết trả lời khá đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng tất cả yêu cầu của đề thi.	Bài viết ít thể hiện những ý tưởng sáng tạo với ít những lập luận xác đáng, không có những minh chứng thuyết phục và không thể hiện quan điểm cá nhân. Bài viết trả lời chưa đầy đủ những yêu cầu của đề thi nhưng nên được định hướng phù hợp với những yêu cầu chưa trả lời được.	Bài viết không thể hiện những ý tưởng sáng tạo, không có những lập luận xác đáng, không có minh chứng thuyết phục và không thể hiện quan điểm cá nhân. Bài viết thể hiện chưa đầy đủ những yêu cầu của đề thi và không nên được định hướng phù hợp với những yêu cầu chưa trả lời được.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

TUQ. Hiệu trưởng  
 Phó Trưởng phòng  
 Phụ trách Phòng QLKH

PGS.TS Phan Thị Hằng Nga

Trưởng khoa

Lại Văn Nam

Trưởng bộ môn

Trần Hạ Long



Handwritten text, possibly a signature or date, located in the lower-left quadrant.

Handwritten text, possibly a signature or date, located in the lower-center area.

Handwritten text, possibly a signature or date, located in the lower-right quadrant.